

TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG
CHƯƠNG 622

CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-THCSLT ngày 10/01/2025
của Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng)

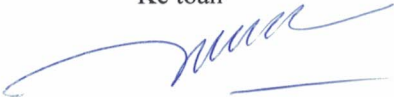
Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Chi chú
1	Thực hiện chính sách tiền lương từ nguồn đơn vị năm 2025	333.058.000	
1	- Tổng sử dụng nguồn CCTL năm 2024 chuyển sang năm 2025 sử dụng chi NQ08 và CCTL	333.058.000	
2	Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13) a+b+c	15.165.575.117	
a	Lương và các khoản đóng góp	14.011.865.117	
	-Lương	5.211.465.720	
	- Phụ cấp chức vụ	78.672.000	
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo	657.093.576	
	- Phụ cấp Ưu đãi	1.493.546.796	
	-Phụ cấp trách nhiệm và độc hại	12.516.000	
	- Các khoản đóng góp (theo lương): 23,5%	1.397.599.355	
	- Các khoản nâng lương năm 2025	256.492.000	
	- Các khoản chênh lệch lương 850.000	4.904.479.670	
b	- Chi thường xuyên khác	79.110.000	
	- Phụ cấp nhân viên y tế theo QĐ số 06/2015/QĐ-UBND	5.400.000	
	- Phụ cấp giáo viên thể dục	73.710.000	
c	Hoạt động trừ 10% tiết kiệm chi hoạt động	1.074.600.000	
	Chi hoạt động/ theo học sinh: (1990 hs* 600.000đ)	1.194.000.000	
	Thực hiện tiết kiệm 10% chi hoạt động	119.400.000	
3	Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13)	15.498.633.117	
	- Kinh phí tự chủ ngân sách cấp thực hiện chi chênh lệch mức lương 850.000đ	15.498.633.117	
4	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 14+CCTL)	12.923.177.560	
	- Thực hiện NQ98/2023-NQ08/2023	12.462.002.280	
	- Nhu cầu chi NQ08/2023 đối tượng chi mức khoản 3tr	144.000.000	
	- Nhu cầu NQ08/2023 Căn nguồn CCTL tồn 2024 chuyển sang 2025	317.175.280	
5	Ngân sách cấp nguồn 14	12.606.002.280	
6	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 18)	818.444.952	
	- Kinh phí không tự chủ chi Quỹ tiền thưởng NĐ 73/2024	818.444.952	
7	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12)	2.594.298.724	
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3 triệu/lớp x 90%): Chi khen thưởng học sinh, các hoạt động phong trào lớp, phần, văn phòng phẩm, bảng tên bảng biểu lớp, trang trí lớp, sách, thiết bị đồ dùng dạy học, dụng cụ học tập, ... phục vụ hoạt động lớp	121.500.000	
	Cấp bù HPCL 60,000*9T NH 2024-2025	1.074.600.000	
	Trong đó: Chi tiền công ,Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng ; Các khoản đóng góp BHXHTTN cho hợp đồng lao động; Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....; Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính.....; Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng);Tiền trả lương thêm giờ cho giáo viên(theo TT liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC); Hoạt động chuyên môn(mua sách , báo, điện nước, VPP, điện thoại, khám sức khỏe học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi,yếu, thuê xe chở học sinh đi thi,...); trợ cấp thôi việc và các khoản trợ cấp khác theo quy định, và các hoạt động khác,...		
	- Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên GV (TT36)	91.200.000	



STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Chi chú
	- Chênh lệch định biên (giáo viên tuyển dụng, thuê giáo viên thỉnh giảng, phụ trội,...)	770.909.724	
	- Kinh phí dạy hòa nhập khuyết tật	536.089.000	

Kê toán

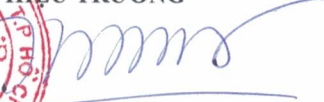


Dương Quỳnh Trang



Ngày 10 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Mai Hương

